TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2018/QĐST-KDTM	*C, ngày 31 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 13, 14, 15 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2018/TLST-KDTM ngày 26 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng S.

Địa chỉ: số 266 – 268, đường N, phường N, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức T, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Duy NH, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng S - Chi nhánh Trà Vinh (Theo Giấy ủy quyền số 3904/2017/GUQ-PL ngày 14/12/2017).

Địa chỉ Chi nhánh: 555 N, khóm 3, phường 6, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Ông Châu Duy NH ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Phó Trưởng Phòng – Phòng Giao dịch C, thuộc Ngân hàng S - Chi nhánh Trà Vinh, trực tiếp tham gia tố tụng (Theo Giấy ủy quyền số 56/2018/GUQ-CNTV ngày 17/4/2018).

- *Bị đơn*: 1/ Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1966

2/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1987

Đồng cư trú: ấp P, xã B, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Ông Nguyễn Thanh T đại diện Ngân hàng S với ông Lê Thanh T1 và bà Lê Thị H tự nguyện thỏa thuận: Ông Lê Thanh T1 và bà Lê Thị H tự nguyện trả cho Ngân hàng S với số tiền là 391.330.382 đồng (trong đó vốn gốc là 372.978.186 đồng, lãi là 18.352.196 đồng).

- Về thời gian trả: Ông Nguyễn Thanh T đại diện Ngân hàng S với ông Lê Thanh T1 và bà Lê Thị H tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày 23/5/2018, ông Lê Thanh T1 và bà Lê Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD0164400589 ngày 23/5/2016 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc của Ngân hàng S.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà người vay vốn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng đã cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về tài sản thế chấp: Ông Nguyễn Thanh T đại diện Ngân hàng S với ông Lê Thanh T1 và bà Lê Thị H tự nguyện thỏa thuận: Trường hợp ông Lê Thanh T1 và bà Lê Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ, thì tài sản thế chấp được xử lý đảm bảo của khoản tiền vay là phát mãi (chuyển nhượng) để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD0164400589 ngày 23/5/2016. Tài sản thế chấp gồm: 01 quyền sử dụng đất – quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có diện tích 117,2 m^2, loại đất ở nông thôn thuộc thửa 59, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp cho hộ ông Lê Thanh T1.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Lê Thanh T1 và bà Lê Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 9.783.000 đồng *(Chín triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng)*.

Ngân hàng S không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí là 9.324.000 đồng *(Chín triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng)* mà ngân hàng đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2015/0014681 ngày 23/3/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mến